Tổng quan

Bộ luật Bảo hiểm California và Tiêu đề 10 của Bộ pháp điển California mục 2187.4 (a) và (b) yêu cầu người được cấp giấy phép hành nghề bảo hiểm dòng cá nhân muốn đăng ký trở thành đại lý bảo hiểm tài sản và trách nhiệm phải hoàn thành tối thiểu 20 giờ học trên lớp tiền cấp phép về bảo hiểm thương mại. Người được cấp phép sẽ không bắt buộc phải học lại 12 giờ học trên lớp tiền cấp phép về Đạo đức và Bộ luật Bảo hiểm California.

Ngoài ra, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1677 yêu cầu bài thi về bảo hiểm thương mại phải đủ bao quát để thuyết phục được Ủy viên Bảo hiểm rằng người nộp đơn có đủ kiến thức về bảo hiểm và luật bảo hiểm.

Đại lý bảo hiểm dòng cá nhân phải có kiến thức cơ bản về bảo hiểm thương mại để có thể mở rộng thẩm quyền hành động như đại lý bảo hiểm tài sản và trách nhiệm.

(1) Đại lý cần có kiến thức cụ thể nhất trong các lĩnh vực sau:

* Bảo hiểm Tài sản Thương mại.
* Bảo hiểm Ô tô Thương mại
* Bảo hiểm Trách nhiệm
* Hợp đồng bảo hiểm Chủ doanh nghiệp (BOP)
* Hợp đồng Bảo hiểm Trọn gói Thương mại
* Bảo hiểm Nội địa và Hàng hải
* Bảo hiểm Tội phạm
* Khái niệm chung về Cam kết Bảo lãnh và Bảo lãnh Chung
* Hợp đồng Bảo hiểm Bao trùm và Trách nhiệm Vượt mức

1. Ở mức độ thấp hơn, đại lý cần có kiến thức về:

* Bảo hiểm Bồi thường cho Người lao động
* Hiểu biết chung về tất cả các dòng bảo hiểm khác

Bộ luật Bảo hiểm California mục 1749.1(b) quy định một phần rằng các khóa học tiền cấp phép hoặc thường xuyên không được bao gồm hoạt động đào tạo bán hàng, đào tạo tạo động lực, đào tạo hoàn thiện bản thân hoặc hoạt động đào tạo do công ty bảo hiểm hoặc đại lý bảo hiểm cung cấp về các sản phẩm hoặc chương trình mới. Bài thi lấy giấy phép cũng phải loại trừ các hạng mục đó.

Mục tiêu Giáo dục

Các mục tiêu giáo dục xuất phát từ đề cương chương trình giảng dạy có trong Tiêu đề 10, Chương 5, Phụ chương 1, Điều 6.5, mục 2187.5, Bộ pháp điển California

Kỳ thi Cấp giấy phép

Người được cấp phép dòng bảo hiểm cá nhân muốn đăng ký trở thành người được cấp phép bảo hiểm tài sản và trách nhiệm phải tham gia kỳ thi bảo hiểm thương mại của Sở Bảo hiểm California (California Department of Insurance, CDI). Bài thi tra bảo hiểm thương mại có 60 câu hỏi trắc nghiệm. Thí sinh có một giờ ba mươi phút (1½ giờ) để hoàn thành bài thi trắc nghiệm gồm 60 câu hỏi và không được phép sử dụng các phương tiện trợ giúp (ví dụ: tài liệu tham khảo, thiết bị điện tử).

Tất cả các câu hỏi đều dựa trên các hợp đồng “tiêu chuẩn”; các phiên bản hiện tại của các hợp đồng bảo hiểm của Văn phòng Dịch vụ Bảo hiểm (Insurance Services Office, ISO) sẽ được sử dụng làm tiêu chuẩn nếu có. Mục tiêu của Mục I.B4 – Bảo hiểm Thiệt hại Gián tiếp về Tài sản được dựa trên mẫu Bảo hiểm Thu nhập Kinh doanh.

Các kỳ thi của CDI được tổ chức tại trung tâm khảo thí CDI tại Los Angeles, tại một trong những trung tâm khảo thí của nhà cung cấp dịch vụ thi lấy giấy phép của CDI, PSI Services LLC (PSI) có trên khắp California hoặc kỳ thi cấp giấy phép có giám sát từ xa trực tuyến của PSI.

Bài thi tại các trung tâm khảo thí của CDI bắt đầu lúc 8:30 sáng. (Điểm danh lúc 8 giờ sáng) và 1 giờ chiều. (Điểm danh lúc 12:30 trưa), từ thứ Hai đến thứ Sáu, trừ các ngày lễ tiểu bang.

|  |
| --- |
| **Trung tâm Khảo thí CDI tại Los Angeles:**  Ronald Reagan Building  300 South Spring Street, North Tower, Suite 1000  Los Angeles, California 90013 |

Các trung tâm khảo thí của PSI nằm tại các địa điểm sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Agoura Hills | Fresno | Sacramento | Santa Rosa |
| Atascadero | Irvine | San Diego | Union City |
| Bakersfield | Lawndale | San Francisco | Ventura |
| Carson | Redding | Santa Clara | Visalia |
| Diamond Bar | Riverside | Santa Fe Springs | Walnut Creek |
|  |  |  |  |

Các kỳ thi cấp giấy phép được giám sát từ xa trực tuyến được thực hiện vào ngày giờ do thí sinh thi lấy giấy phép lựa chọn.

Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh

Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh cung cấp thông tin chi tiết về cách chuẩn bị cho một kỳ thi lấy giấy phép, các yêu cầu về đào tạo tiền cấp phép, thủ tục tại địa điểm thi, các câu hỏi thi mẫu, và địa chỉ của các trung tâm khảo thí của CDI tại Los Angeles và PSI. Vui lòng xem nội dung ở liên kết sau:

<http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0020-apply-license/0100-indiv-resident/CandidateInformation.cfm>

Để biết thêm thông tin về các kỳ thi lấy giấy phép (ví dụ: lịch thi trực tuyến, yêu cầu về dấu vân tay, thủ tục vào phòng thi, giấy tờ định danh, kiểm tra ngày thi đã lên lịch, kiểm tra kết quả thi của quý vị), vui lòng xem nội dung ở liên kết sau: [http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0010-producer-online-services/0200-exam-info/index.cfm](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0010-producer-online-services/0200-exam-info/index.cfm" \o "blocked::http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0010-producer-online-services/0200-exam-info/index.cfm)

Mục lục

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại (100 phần trăm câu hỏi kiểm tra)

A. Chương trình Bảo hiểm Dòng Thương mại của Insurance Services Office (ISO).

B. Bảo hiểm tài sản

C. Bảo hiểm Trách nhiệm

D. Hợp đồng bảo hiểm Chủ doanh nghiệp (BOP)

I. Bảo hiểm Thương mại

A. Chương trình Hợp đồng Bảo hiểm Trọn gói Thương mại (Commercial Package Policy, CPP)

1. Có thể nhận biết:

a. mô tả khái niệm mô-đun được sử dụng trong CPP

b. các mô-đun chung chính được sử dụng trong tất cả các hợp đồng bảo hiểm

c. các yêu cầu tối thiểu đối với hợp đồng trọn gói (mô-đun & các hạng mục bảo hiểm)

d. ưu điểm đối với người được bảo hiểm

e. rằng các hạng mục bảo hiểm có thể được phát hành trên cơ sở đơn dòng

2. Các thành phần của CPP:

a. bản khai báo

i. có thể phân biệt được người được bảo hiểm được nêu tên đầu tiên với những người được bảo hiểm khác

b. có thể xác định các điều kiện hợp đồng chung: hủy bỏ, thay đổi/kiểm tra sổ sách và hồ sơ của quý vị/kiểm tra và khảo sát/phí bảo hiểm/chuyển giao quyền và nghĩa vụ

i. có thể xác định và biết tầm quan trọng của việc hiểu các điều khoản bổ sung có tính sửa đổi của California

3. Có thể phân biệt cách sử dụng “quý vị”, “của quý vị” và “chúng tôi”

a. “quý vị” và “của quý vị” chỉ người được bảo hiểm được nêu tên

b. “chúng tôi” và “của chúng tôi” chỉ công ty bảo hiểm

I. Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

1. Bảo hiểm Tài sản Thương mại

a. khái niệm cơ bản

b. Mẫu bảo hiểm Tài sản Cá nhân và Tòa nhà (Building and Personal Property, BPP).

i. có thể nhận biết các loại tài sản được bảo đảm chính và cơ sở định giá đối với:

1) Tòa nhà (nhà ở không đủ điều kiện)

2) Tài sản cá nhân dùng cho kinh doanh của Người được bảo hiểm, bao gồm cả những cải tiến và cải thiện

3) Cải tiến và cải thiện cho người thuê

4) Tài sản cá nhân của người khác: được người được bảo hiểm chăm sóc, trông coi và kiểm soát, nhưng không phải khi quá cảnh tại lục địa Hoa Kỳ

ii. có thể xác định mục đích của mẫu báo cáo giá trị

1) Biết rằng mẫu báo cáo giá trị có thể được sử dụng để sửa đổi bảo hiểm theo mẫu bảo hiểm tòa nhà và tài sản cá nhân

2) Biết rằng 75 phần trăm là số tiền cao nhất sẽ được trả nếu người được bảo hiểm không lập báo cáo giá trị theo yêu cầu

iii. hạng mục bảo hiểm bổ sung và các phần mở rộng hạng mục bảo hiểm:

1) Điều khoản bổ sung Cho phép bỏ trống

i) tòa nhà bị coi là bỏ trống khi bên trong không có đủ tài sản cá nhân dùng cho kinh doanh để tiến hành các hoạt động thông thường và/hoặc 70% tổng diện tích foot vuông không được cho thuê hoặc sử dụng để tiến hành các hoạt động thông thường

ii) các hiểm họa về phá hoại và cố ý trộm cắp, rò rỉ vòi phun nước và vỡ kính tòa nhà sẽ không được bảo hiểm nếu tòa nhà được bảo hiểm bị bỏ trống trong hơn 60 ngày

iii) Nếu điều khoản bổ sung Cho phép bỏ trống được thêm vào mẫu bảo hiểm Bảo hiểm Tòa nhà và Tài sản Cá nhân, thì điều kiện về bỏ trống sẽ được miễn trong thời hạn hợp đồng

c. đồng bảo hiểm

i. có thể:

1) Xác định lý do của đồng bảo hiểm và những ưu/nhược điểm của nó đối với người được bảo hiểm

2) Tính toán khoản tiền đồng bảo hiểm khi áp dụng cho tổn thất được mô tả

ii. có thể thừa nhận về đồng bảo hiểm rằng giá trị thị trường hợp lý có thể được sử dụng để xác định giá trị tiền mặt thực tế của một tòa nhà thương mại để áp dụng điều khoản đồng bảo hiểm

d. người nắm thế chấp

i. có thể nhận ra các tình huống trong đó quyền của người nắm thế chấp được bảo vệ, ngay cả khi yêu cầu bồi thường của người được bảo hiểm bị từ chối

e. (các) mẫu bảo hiểm nguyên nhân tổn thất

i. có thể xác định mục đích của các mẫu bảo hiểm nguyên nhân gây tổn thất (cơ bản, rộng và đặc biệt) và sự khác biệt chính giữa các hiểm họa được bảo hiểm

ii. biết rằng hầu hết các loại trừ đều nằm trong (các) mẫu bảo hiểm nguyên nhân tổn thất của hợp đồng bảo hiểm tài sản thương mại

iii. có thể xác định các nguyên nhân tổn thất bị loại trừ sau đây:

1) Sắc lệnh hoặc luật pháp

2) Chuyển động của Trái đất (ví dụ: biết rằng loại trừ chuyển động của trái đất áp dụng cho sự kiện lở đất, sụt lún mỏ và chấn động trái đất do phun trào núi lửa)

3) Nước (ví dụ: biết loại trừ về thiệt hại do nước gây ra trong mẫu bảo hiểm đặc biệt về nguyên nhân tổn thất áp dụng cho tắc nghẽn hệ thống thoát nước, sóng thủy triều và lũ lụt)

iv. biết rằng hầu hết các trường hợp loại trừ đều có thể được miễn bằng cách trả thêm phí bảo hiểm để thêm điều khoản bổ sung vào hợp đồng

f. bảo hiểm thiệt hại gián tiếp tài sản

i. có thể nhận ra các định nghĩa về thu nhập kinh doanh và chi phí bổ sung và rằng cả hai đều được bảo hiểm theo mẫu bảo hiểm thu nhập kinh doanh (và chi phí bổ sung)

ii. có thể xác định rằng hạng mục bảo hiểm chỉ được kích hoạt nếu tài sản tại cơ sở được mô tả bị tổn thất vật chất trực tiếp do một hiểm họa được bảo hiểm

iii. có thể nhận ra các tình huống trong đó doanh nghiệp sẽ cần đến hạng mục bảo hiểm thu nhập kinh doanh và/hoặc chi phí bổ sung

iv. bản khai thu nhập kinh doanh cho biết nguyên nhân tổn thất nào được bảo hiểm

v. có thể xác định các tình huống trong đó doanh nghiệp cần đến bảo hiểm thu nhập kinh doanh từ tài sản phụ thuộc

vi. hiểu sự khác biệt giữa hạng mục bảo hiểm chi phí bổ sung và hạng mục bảo hiểm chi phí phát sinh thêm (gián đoạn kinh doanh)

vii. bảo hiểm gián đoạn kinh doanh có thể loại trừ một số hiểm họa cụ thể như vi-rút và/hoặc đại dịch; có thể mua hạng mục bảo hiểm với mức phí bảo hiểm bổ sung

g. các điều khoản bổ sung và hạng mục bảo hiểm khác

i. có thể xác định lý do tại sao có thể sử dụng các mẫu bảo hiểm hoặc tùy chọn bảo hiểm sau:

1) Lãi từ tài sản thuê theo hợp đồng

2) Bảo hiểm bao trùm, cụ thể hoặc theo lịch trình và giá trị đã thống nhất

3) Sắc lệnh hoặc hạng mục bảo hiểm

4) Kính

5) Thời hạn bồi thường kéo dài

6) Khủng bố

7) Mẫu bảo hiểm “Rủi ro của người xây dựng”

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

2. Bảo hiểm Đường thủy Nội địa (Inland Marine, IM)

a. có thể xác định:

i. tại sao người được bảo hiểm có thể cần đến bảo hiểm IM

ii. các loại tài sản phổ biến được bảo hiểm bằng phần bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm trọn gói thương mại IM (ví dụ: vận chuyển, hàng hóa hoặc thiết bị)

iii. biết vận đơn là gì và mục đích của nó

b. đối với các mẫu bảo hiểm đã nộp, có thể xác định:

i. những hiểm họa thường được bảo hiểm “hiểm họa mở”

ii. những loại trừ phổ biến nhất

c. những lý do chính để xem xét hợp đồng bảo hiểm xử lý dữ liệu điện tử

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

3. Bảo hiểm bảo vệ sự cố thiết bị (còn gọi là: nồi hơi và máy móc)

a. có thể xác định lý do tại sao người được bảo hiểm có thể cần đến hạng mục bảo hiểm này ngay cả khi họ có bảo hiểm tài sản thương mại với Mẫu đặc biệt - Nguyên nhân Tổn thất

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

4. Bảo hiểm tội phạm thương mại

a. có thể phân biệt giữa "trộm cắp", "trộm" và "cướp" như được định nghĩa trong hợp đồng bảo hiểm tội phạm

b. có thể xác định các hạng mục bảo hiểm tội phạm sau đây và nhận ra lý do tại sao một doanh nghiệp cần mua chúng:

i. hành vi trộm cắp của nhân viên

ii. hành vi trộm cắp tiền và chứng khoán.

1. Tại cơ sở
2. Ngoài cơ sở

c. có thể phân biệt giữa các mẫu bảo hiểm phát hiện và tổn thất kéo dài

i. mẫu hợp đồng bảo hiểm “phát hiện” chi trả cho các tổn thất được phát hiện trong thời hạn hợp đồng ngay cả khi tổn thất xảy ra trước ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực

ii. mẫu hợp đồng “tổn thất kéo dài” chi trả cho các tổn thất xảy ra trong thời hạn hợp đồng và được phát hiện tối đa một năm sau khi hợp đồng kết thúc

iii. hành động của một số người cụ thể, bao gồm cán bộ, giám đốc, nhân viên và nhà thầu độc lập, có thể bị loại trừ khỏi hạng mục bảo hiểm

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

5. Trang trại

a. có thể nhận biết rằng bảo hiểm trang trại có thể được phát hành dưới dạng hợp đồng đơn dòng hoặc trọn gói cung cấp:

i. cả hạng mục bảo hiểm cá nhân lẫn thương mại

ii. hạng mục bảo hiểm trách nhiệm pháp lý và tài sản

b. liên quan đến Chương trình Bảo hiểm Mùa màng Liên bang (Federal Crop Insurance Program, FCIP), có thể xác định:

i. tại sao có thể phải cần đến bảo hiểm

ii. những hiểm họa chính thường được bảo hiểm

iii. vai trò của chính phủ liên bang

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

6. Liên quan đến Chương trình Bảo hiểm Lũ lụt Quốc gia (National Flood Insurance Program, NFIP), có thể xác định:

a. định nghĩa về lũ lụt

b. các hạng mục bảo hiểm lũ lụt thương mại chính

c. không có bảo hiểm thu nhập kinh doanh và chi phí bổ sung

d. người bán bảo hiểm không có thẩm quyền ràng buộc

e. để mua bảo hiểm lũ lụt thông qua NFIP, người bán bảo hiểm phải hoàn thành khóa đào tạo bắt buộc trước khi nộp đơn đăng ký đầu tiên

I. Bảo hiểm Thương mại

C. Bảo hiểm Trách nhiệm

1. Các mẫu bảo hiểm Trách nhiệm Chung về Thương mại (CGL) – phát sinh tổn thất và có yêu cầu bồi thường. Có thể nhận biết:

a. sự khác biệt về yếu tố kích hoạt hạng mục bảo hiểm giữa hợp đồng căn cứ vào tổn thất phát sinh và hợp đồng căn cứ vào yêu cầu bồi thường được nộp

b. tại sao một số hợp đồng bảo hiểm được phát hành căn cứ vào yêu cầu bồi thường

c. định nghĩa của các thuật ngữ sau:

i. ngày bảo hiểm hồi tố

ii. hạng mục bảo hiểm các hành vi trước đó (ngày bảo hiểm hồi tố được nêu cụ thể)

iii. hạng mục bảo hiểm kéo dài (tail) (thời gian ngắn, thời gian trung bình và thời gian dài (SERP))

iv. thời hạn báo cáo mở rộng cơ bản, là thời hạn sẽ bắt đầu khi thời điểm thời hạn bảo hiểm kết thúc và được kích hoạt khi hợp đồng bị hủy hoặc không được tái tục

2. CGL

a. các khái niệm chung; có thể xác định:

i. thuật ngữ bảo hiểm trách nhiệm chung

ii. các loại rủi ro tổn thất chung được bảo hiểm hoặc để lại cho các hợp đồng khác bảo hiểm

iii. các loại giới hạn được liệt kê trong bản khai và giới hạn của phần bảo hiểm cũng như cách áp dụng chúng

b. Mẫu bảo hiểm CGL (khi phát sinh tổn thất)

i. dựa trên mẫu bảo hiểm trách nhiệm thương mại chính, có thể xác định và áp dụng:

1) Hợp đồng bảo hiểm cho các hạng mục bảo hiểm A, B và C

i) định nghĩa về:

a) phát sinh tổn thất

b) sản phẩm và hoạt động đã hoàn thành

c) hợp đồng được bảo hiểm

d) lãnh thổ bảo hiểm

e) thương tích cá nhân và tổn hại từ quảng cáo

f) thương tích thân thể

g. thiệt hại tài sản

h) ô tô và thiết bị di chuyển

i) nhân viên

j) nhân viên được thuê

k) nhân viên tạm thời

i.) nhà thầu độc lập, nhà thầu phụ

2) có thể xác định ảnh hưởng của các loại trừ sau:

i) trách nhiệm pháp lý liên quan đến rượu

ii) bảo hiểm bồi thường cho người lao động

iii) ô nhiễm

iv) ô tô, máy bay, và tàu thuyền

v) chăm sóc, giám hộ và kiểm soát – thiệt hại về tài sản

vi) loại trừ thu hồi

vii) theo dự kiến và theo dự định

viii) trách nhiệm thực hành lao động

ix) loại trừ khủng bố

x) loại trừ vật chất sinh vật

c. trách nhiệm nghề nghiệp và những sai sót & thiếu sót:

i. rằng tổn thất theo trách nhiệm pháp lý nghề nghiệp cụ thể không được bảo hiểm theo các hợp đồng CGL

1) Do các loại trừ áp dụng

2) Do tổn thất không liên quan đến:

i) thương tích thân thể

ii) thiệt hại tài sản

iii) thương tích cá nhân

iv) tổn hại từ quảng cáo

ii. các nghề nghiệp thường được bảo hiểm theo hợp đồng trách nhiệm nghề nghiệp

iii. những gì được bảo hiểm theo hợp đồng trách nhiệm nghề nghiệp mà không được bảo hiểm theo hợp đồng CGL

iv. các yếu tố kích hoạt phạm vi bảo hiểm điển hình đối với trách nhiệm pháp lý nghề nghiệp:

1) Bảo hiểm Căn cứ vào yêu cầu bồi thường

2) Căn cứ vào yêu cầu bồi thường và được báo cáo

3) Phát sinh thiệt hại (cực kỳ hiếm)

v. điều khoản bào chữa trong hợp đồng trách nhiệm nghề nghiệp và nó khác như thế nào với điều khoản bào chữa trong hợp đồng CGL:

1) Rủi ro xảy ra tổn thất của người sử dụng lao động

2) Các hiểm họa thường được bảo hiểm

3) Ai là người được bảo hiểm

4) Những tổn thất nào được loại trừ

5) Trách nhiệm thực hành lao động

6) Trách nhiệm ủy thác

d. trách nhiệm quản lý (giám đốc và cán bộ):

i. trách nhiệm của giám đốc và cán bộ:

1) Mức độ rủi ro tổn thất khác nhau đối với các tổ chức lợi nhuận và phi lợi nhuận

2) Ba thỏa thuận bảo hiểm chung

3) Ai là người được bảo hiểm

4) Các loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm

ii. trách nhiệm thực hành lao động:

1) Những ai không được bảo hiểm

2) Những tổn thất nào được loại trừ

3) Trách nhiệm pháp lý về quản lý cũng có sẵn, dưới hình thức một bộ hạng mục bảo hiểm và được thiết kế cho các rủi ro không được CGL chi trả, bao gồm D&O, EPLI (bao gồm cả hành vi sai trái về tình dục), E&O, ủy thác, bắt cóc & tiền chuộc và trách nhiệm pháp lý trên không gian mạng

e. trách nhiệm thực hành lao động:

i. định nghĩa về các yêu cầu bồi thường bao gồm yêu cầu bằng văn bản về sự trợ giúp bằng tiền hoặc phi tiền tệ

ii. hoạt động điều tra hành chính hoặc của cơ quan quản lý, bao gồm cả các cáo buộc của Ủy ban EEO

iii. các thiệt hại bao gồm lãi trước và sau phán quyết, thiệt hại từ các biện pháp mang tính trừng phạt, các thiệt hại mang tính ước tính, được nhân lên đến giới hạn trách nhiệm pháp lý, nếu được bảo hiểm; áp dụng cách diễn giải có thẩm quyền thuận lợi nhất

iv. định nghĩa rộng về (các) hành động sai trái bao gồm nhưng không giới hạn ở phân biệt đối xử, quấy rối, giáng chức sai trái, không tuyển dụng hoặc thăng chức, môi trường làm việc thù địch hoặc xúc phạm cản trở hiệu suất làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động và trả đũa

v. rằng việc loại trừ thương tích thân thể bao gồm việc khắc phục tình trạng đau khổ về cảm xúc, đau khổ về tinh thần, phỉ báng, xâm phạm quyền riêng tư hoặc sỉ nhục

vi. hành vi gian lận hoặc cố ý của người sử dụng lao động hoặc đại lý bảo hiểm của người sử dụng lao động đó và hiểu rằng không có ngoại lệ đối với những hành vi đó

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

C. Bảo hiểm Trách nhiệm

3. Bảo hiểm Ô tô Thương mại. Có thể xác định và phân biệt hợp đồng bảo hiểm và hạng mục bảo hiểm, sự khác biệt giữa các mẫu bảo hiểm gara xe, ô tô dùng cho mục đích kinh doanh và hãng kinh doanh dịch vụ vận chuyển bằng xe cơ giới

a. hợp đồng bảo hiểm gara xe:

i. hạng mục bảo hiểm được cung cấp cho các cửa hàng sửa chữa công cộng, đại lý, bãi đậu xe có người trông coi và bất kỳ tình huống nào khác mà công chúng có thể lái phương tiện kinh doanh hoặc khi các doanh nghiệp chăm sóc, giám hộ hoặc kiểm soát phương tiện của người khác

ii. bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của gara bảo hiểm cho các hoạt động của gara, và có thể xác định:

1) định nghĩa về hoạt động của gara

2) bốn hạng mục bảo hiểm chính được cung cấp theo bảo hiểm trách nhiệm của gara

3) lý do nên bảo hiểm bằng bảo hiểm trách nhiệm của gara thay vì sử dụng bảo hiểm trách nhiệm chung cộng với bảo hiểm ô tô thương mại

i) có thể phân biệt giữa tổn thất được bảo hiểm bởi bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của người giữ gara và bảo hiểm trực tiếp của người giữ gara (chính hoặc vượt mức)

b. Hợp đồng Bảo hiểm Ô tô Kinh doanh (Business Auto Policy, BAP); có thể xác định:

i. tại sao người được bảo hiểm có thể cần đến các hạng mục bảo hiểm sau đây:

1) Ô tô thuộc sở hữu

2) Ô tô đi thuê

3) Ô tô không thuộc sở hữu

ii. mỗi ký hiệu sau đây được sử dụng để chỉ định các ô tô được bảo hiểm trên các trang khai báo BAP: 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9, và 19

iii. điều khoản “ai được bảo hiểm” của hợp đồng

iv. sự ảnh hưởng của các loại trừ sau đây và các phương pháp cung cấp bảo hiểm thay thế sau đây:

1) Bảo hiểm bồi thường cho người lao động

2) “Sản phẩm” và “Hoạt động đã hoàn thành”

3) Ô nhiễm

4) Chăm sóc, giám hộ và kiểm soát – thiệt hại về tài sản

5) Đồng nghiệp là người lao động

v. các hạng mục bảo hiểm thiệt hại vật chất chính

vi. hiệu lực của các điều khoản bổ sung sau:

1) Điều khoản bổ sung về cá nhân được bảo hiểm được nêu tên

2) Thúc đẩy hạng mục bảo hiểm xe khác - hạng mục bảo hiểm mở rộng cho các cá nhân được nêu tên

c. về hợp đồng của hãng vận tải dùng xe cơ giới (ví dụ: bảo hiểm cho tài xế xe tải), biết:

i. định nghĩa về "người lái xe tải" và phạm vi chung của Đạo luật Vận tải Sử dụng Xe cơ giới năm 1980

ii. tại sao một chương trình ô tô riêng lại được phát triển cho các hãng vận tải sử dụng xe cơ giới

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

C. Bảo hiểm Trách nhiệm

4. Bảo hiểm hàng hải. Có thể:

a. phân biệt giữa bảo hiểm vận chuyển hàng hóa, thân tàu, hàng hóa, bảo vệ và bồi thường

b. nhận biết các nguồn yêu cầu bồi thường được bảo hiểm bảo vệ và bồi thường cung cấp hạng mục bảo hiểm:

i. Đạo luật Jones

ii. Đạo luật Bồi thường cho Công nhân Cảng và Bờ biển

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

C. Bảo hiểm Trách nhiệm

5. Khái niệm chung về cam kết bảo lãnh và bảo lãnh chung Có khả năng phân biệt giữa:

a. ba bên tham gia bảo hiểm bảo lãnh

b. hợp đồng bảo lãnh và hợp đồng bảo hiểm liên quan đến việc chi trả tổn thất

c. hợp đồng, bảo lãnh tài chính và bảo lãnh làm việc trung thực

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

C. Bảo hiểm Trách nhiệm

6. Bảo hiểm bao trùm và trách nhiệm vượt mức. Có thể nhận biết:

a. chức năng chính và sự khác biệt của các hợp đồng này

b. hầu hết các hãng bảo hiểm đều đã phát triển hình thức bảo hiểm đặc biệt này của riêng mình

c. các hợp đồng cơ bản thường được yêu cầu

d. khoản giữ lại tự bảo hiểm là gì và nó được áp dụng như thế nào đối với tổn thất

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

C. Bảo hiểm Trách nhiệm

7. Bảo hiểm bồi thường cho người lao động. Có thể nhận biết:

a. sự ảnh hưởng đến mối quan hệ pháp lý giữa người sử dụng lao động, nhân viên và nhà thầu độc lập theo dự định của luật bồi thường cho người lao động và biết:

i. tại sao những người lao động bị phân loại sai có thể không được bảo vệ theo hợp đồng bồi thường cho người lao động

ii. trách nhiệm của người sử dụng lao động khi một công nhân bị phân loại sai bị thương tích trong công việc và không được bảo hiểm theo hợp đồng bồi thường cho người lao động

iii. bài kiểm tra “ABC” xác định các nhà thầu độc lập (Dự luật Quốc hội 5, Gonzalez, Chương 296, Quy chế 2019)

b. các tình huống trong đó hạng mục bảo hiểm bồi thường cho người lao động của người lao động bị bắt buộc và các phương pháp được dùng để cung cấp bảo hiểm

c. biện pháp khắc phục độc quyền

d. Quỹ Bảo hiểm Bồi thường Tiểu bang California (California State Compensation Insurance Fund, SCIF) và Bộ luật Bảo hiểm California Mục 11770, và tiếp theo.

i. biết ai có thể tiếp cận bảo hiểm qua SCIF, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 11784

ii. biết lý do tại sao người bán bảo hiểm có thể nộp yêu cầu bảo hiểm lên SCIF

e. các loại quyền lợi khác nhau được cung cấp:

i. y tế

1) Biết rằng chi phí y tế được bảo hiểm không có giới hạn về thời gian hoặc số tiền

2) Biết các giới hạn đối với các dịch vụ chăm sóc chỉnh hình và vật lý trị liệu

ii. trợ cấp thu nhập do thương tật

1) Biết thời gian chờ và giới hạn quyền lợi hàng tuần

iii. phục hồi chức năng (ví dụ, đào tạo lại nghề)

iv. quyền lợi cho người còn sống, bao gồm cả tiền tử

f. ví dụ về gian lận bảo hiểm bồi thường tai nạn lao động

i. biết các hình phạt có thể được áp dụng đối với nhân viên có hành vi gian lận bảo hiểm bồi thường tai nạn lao động

ii. biết người sử dụng lao động có thể thực hiện hành vi gian lận bảo hiểm bồi thường tai nạn lao động như thế nào và các hình phạt có thể được áp dụng

g. bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của người sử dụng lao động là gì và tại sao nó lại cần thiết bên cạnh bồi thường cho người lao động, Bộ luật Bảo hiểm California mục 11750.1(f)

h. định nghĩa và sự áp dụng mục bảo hiểm của các tiểu bang khác trong hợp đồng, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 11780.5

i. điều khoản bổ sung bồi thường tự nguyện

j. hệ thống định phí bồi thường cho người lao động California và mục đích của hệ thống sửa đổi lịch sử

k. hợp đồng bồi thường cho người lao động không bảo hiểm cho các nhân viên phải tuân theo luật bồi thường của người lao động liên bang hoặc luật trách nhiệm pháp lý của người sử dụng lao động

l. chương trình bồi thường cho người lao động liên bang

i. Đạo luật Căn cứ Phòng vệ

ii. Đạo luật Bồi thường cho Công nhân Cảng và Bờ biển

iii. Đạo luật Jones

I. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

D. Hợp đồng bảo hiểm Chủ doanh nghiệp (BOP)

1. Khái niệm chung

a. có thể xác định:

i. rủi ro thiệt hại về tài sản được bảo hiểm

ii. ưu điểm của BOP

iii. Quy tắc xét điều kiện BOP

iv. định phí BOP

b. biết rằng:

i. bảo hiểm ô tô thương mại không nằm trong BOP

ii. có thể bổ sung thông qua điều khoản bổ sung bảo hiểm cho ô tô được thuê và không thuộc sở hữu

2. Rủi ro thiệt hại về tài sản được bảo hiểm Có khả năng phân biệt giữa:

a. tòa nhà

b. tài sản cá nhân dùng cho kinh doanh

c. tổn thất thiệt hại tài sản cá nhân

3. Ưu điểm của BOP. Biết rằng:

a. hợp đồng bảo hiểm được thiết kế tương tự như hợp đồng bảo hiểm chủ nhà

b. hợp đồng bảo hiểm trọn gói giảm lựa chọn bất lợi

c. định phí tối giản giúp giảm chi phí của công ty bảo hiểm và hỗ trợ người bán bảo hiểm trong việc báo giá

d. thẩm định bảo hiểm được tự động hóa, từ đó làm giảm chi phí của công ty bảo hiểm

e. phí bảo hiểm thấp hơn và hạng mục bảo hiểm rộng hơn dẫn đến cạnh tranh, từ đó mang lại lợi ích cho chủ doanh nghiệp

f. người được bảo hiểm được hưởng sự tiện lợi khi nhiều nhu cầu bảo hiểm được đáp ứng trong một hợp đồng bảo hiểm duy nhất

4. Quy tắc đủ điều kiện BOP. Biết rằng:

a. mọi công ty bảo hiểm phát hành hợp đồng bảo hiểm BOP đều có các quy định xét điều kiện

b. các cơ cấu định phí dự tính một nhóm đồng nhất gồm các doanh nghiệp vừa và nhỏ

c. Các quy tắc ISO dựa trên quy mô kinh doanh và mức độ phức tạp của rủi ro tổn thất

i. tổng diện tích sàn (dưới 35.000 feet vuông)

ii. số tầng

iii. tổng doanh thu hàng năm (không quá $6,000,000 mỗi địa điểm)

iv. loại kinh doanh

v. đặc điểm hoạt động kinh doanh

d. nhà hàng và nhà thầu không còn bị loại trừ

e. các doanh nghiệp không đủ điều kiện bao gồm doanh nghiệp liên quan đến ô tô, quán bar, tổ chức tài chính, tổng thầu và ngành sản xuất

f. các chương trình BOP độc quyền có thể có các quy định xét điều kiện khác nhau

5. Định phí BOP. Biết rằng:

a. việc định phí ít phức tạp hơn các hợp đồng bảo hiểm trọn gói thương mại

b. hạng mục bảo hiểm tài sản được định phí dựa trên giới hạn bảo hiểm tài sản cá nhân và tòa nhà

c. các mức phí bao gồm các khoản phí tích hợp (“phụ phí”) đối với thu nhập kinh doanh và các hạng mục bảo hiểm đi kèm khác, không được tính riêng

d. mức phí trách nhiệm pháp lý dựa trên phân loại kinh doanh và áp dụng cho các giới hạn bảo hiểm tài sản (tòa nhà hoặc tài sản cá nhân của doanh nghiệp)

e. các biến định phí theo máy tính bao gồm:

i. lãnh thổ (các biến số khí hậu, thành thị so với nông thôn)

ii. loại hình xây dựng

iv. phòng cháy chữa cháy công cộng

v. sức chứa của tòa nhà

vi. khoản khấu trừ

vii. yêu cầu tăng hạng mục bảo hiểm của người được bảo hiểm

6. Tài sản được bảo hiểm và bị loại trừ khỏi hạng mục bảo hiểm. Biết rằng các hợp đồng BOP ISO có:

a. nguyên nhân gây ra tổn thất được bảo hiểm và các điều khoản định giá

i. các mẫu tổn thất cơ bản, rộng và đặc biệt

ii. chi phí thay thế là định giá tiêu chuẩn; giá trị tiền mặt thực tế là tùy chọn

b. thường không có đồng bảo hiểm

i. các hợp đồng thường bao gồm điều khoản bảo hiểm theo giá trị

ii. một số công ty bảo hiểm có thể đồng ý dùng điều khoản bổ sung để từ bỏ bảo hiểm theo giá trị

c. danh sách rút gọn tài sản không được bảo hiểm

i. loại trừ điển hình không cần thiết do các rủi ro về không đủ điều kiện

ii. Người được bảo hiểm BOP thường là những doanh nghiệp có rủi ro thấp

iii. công việc đào, đường ống ngầm, móng, tường chắn thường không bị loại trừ so với hợp đồng trọn gói thương mại

d. điều khoản tự động tăng phí theo mùa

i. tăng giới hạn trách nhiệm lên 25% khi được bảo hiểm lên 100% giá trị

e. thu nhập kinh doanh và bảo hiểm chi phí bổ sung thường được bao gồm

i. thường không bị giới hạn bởi số tiền đồng bảo hiểm hoặc số tiền tối đa hàng tháng hoặc tổng số tiền

ii. hợp đồng bảo hiểm sẽ bao gồm thời hạn 12 tháng

iii. các hợp đồng có thể tính toán phạm vi bảo hiểm dựa trên 20% giới hạn bảo hiểm tòa nhà cộng với 100% giới hạn bảo hiểm tài sản cá nhân

iv. yếu tố kích hoạt hạng mục bảo hiểm có thể bao gồm phần phụ thuộc "cửa hàng bách hóa"

f. có thể có các hạng mục bảo hiểm tài sản bổ sung, bao gồm:

i. sự thiếu trung thực của nhân viên

ii. tiền và chứng khoán (mẫu đặc biệt) hoặc trộm cắp và cướp (hiểm họa được nêu)

iii. giả mạo

iv. kính nội thất và ngoại thất (khi không bao gồm)

v. bảng hiệu ngoài trời

vi. sự cố cơ học

vii. bảo hiểm lệnh chuyển tiền và tiền giả

viii. bảo hiểm máy tính

ix. khoản phải thu

x. giấy tờ và hồ sơ có giá

xi. biết rằng giới hạn cho các hạng mục bảo hiểm bổ sung này thường thấp

1) Thường đủ cho các doanh nghiệp nhỏ điển hình

2) Có thể tăng lên dựa trên nhu cầu thực tế của người được bảo hiểm